

MỤC LỤC

Trang phụ bì

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các bảng

Trang

MỞ ĐẦU

1

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TRANH TỤNG GIỮA KIỂM SÁT VIÊN VÀ NGƯỜI BÀO CHỮA TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ VIỆT NAM

6

- 1.1. Nhận thức chung về tranh tụng 6
- 1.1.1. Khái niệm về tranh tụng tại phiên tòa hình sự 6
- 1.1.2. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về tranh tụng trong phiên tòa hình sự 11
- 1.2. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về Kiểm sát viên và Người bào chữa trong tranh tụng tại phiên tòa hình sự 21
- 1.2.1. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên trong phiên tòa hình sự 21
- 1.2.2. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về Người bào chữa trong phiên tòa hình sự 27

Chương 2: THỰC TIỄN TRANH TỤNG GIỮA KIỂM SÁT VIÊN VÀ NGƯỜI BÀO CHỮA TRONG PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

34

- 2.1. Tình hình tranh tụng của Kiểm sát viên trong phiên tòa hình sự 34
- 2.1.1. Những ưu điểm của Kiểm sát viên trong tranh tụng tại phiên tòa hình sự 34
- 2.1.2. Những tồn tại của Kiểm sát viên trong tranh tụng tại phiên tòa hình sự 38
- 2.2. Tình hình tranh tụng của Người bào chữa trong phiên tòa hình sự 46

2.2.1. Những ưu điểm của Người bào chữa trong tranh tụng tại phiên tòa hình sự	46
2.2.2. Những tồn tại của Người bào chữa trong tranh tụng tại phiên tòa hình sự	52

Chương 3: NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRANH TỤNG GIỮA KIỂM SÁT VIÊN VÀ NGƯỜI BÀO CHỮA TRONG PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

3.1. Hoàn thiện pháp luật về tranh tụng tại phiên tòa hình sự	59
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự	59
3.1.2. Hoàn thiện văn hóa pháp lý về tranh tụng trong tố tụng hình sự	66
3.2. Giải pháp đối với Viện kiểm sát	72
3.2.1. Nâng cao năng lực, trình độ của Kiểm sát viên	72
3.2.2. Tăng cường giám sát hoạt động của Kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự	80
3.3. Giải pháp đối với Luật sư với tư cách Người bào chữa	85
3.3.1. Nâng cao năng lực, trình độ và kỹ năng tranh tụng của Luật sư - Người bào chữa	85
3.3.2. Tăng cường giám sát hoạt động của Người bào chữa tại phiên tòa hình sự	92
KẾT LUẬN	98
TÀI LIỆU THAM KHẢO	100

MỤC LỤC

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nghị quyết 08/NQ-TW của Bộ Chính trị ra đời vào ngày 02/01/2002 được xem như sự mở đầu cho công cuộc cải cách tư pháp ở nước ta. Tiếp theo đó là Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Các Nghị quyết này đề cập nhiều nội dung của công tác cải cách tư pháp từ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử cho đến việc đào tạo cán bộ tư pháp. Tuy nhiên, nghiên cứu kỹ cho thấy, nội dung của Nghị quyết tập trung nhiều hơn vào việc tăng cường yếu tố tranh tụng trong quá trình xét xử vụ án hình sự. Đây chính là điểm nhấn của cải cách tư pháp và là vấn đề trọng tâm của Nghị quyết, theo đó, việc phán quyết của Tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phải đảm bảo để bản án, quyết định của Tòa án là hiện thân của công lý, công bằng xã hội. Như vậy, một vấn đề cấp bách được đặt ra đối với các cơ quan tư pháp là làm thế nào để đạt được những yêu cầu đó. Trong nỗ lực chung, thì việc nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn của hoạt động tranh tụng tại phiên tòa là cần thiết.

Trong tố tụng hình sự, Kiểm sát viên và Người bào chữa có một vai trò hết sức quan trọng. Kiểm sát viên và Người bào chữa luôn ở vị thế đối trọng nhau tại phiên tòa bởi họ đứng trên cơ sở bảo vệ quyền và lợi ích của các bên được họ đại diện. Do đó quá trình tranh luận của họ tại phiên tòa là phần quan trọng trong việc làm rõ tính chất của vụ án và là cơ sở để giải quyết vụ án hình sự. Mặc dù, trên thực tế “tranh tụng giữa Kiểm sát viên và Người bào chữa tại phiên tòa hình sự” đã có những bước tiến nhất định, nhưng nhìn chung chất lượng và hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp. Điều này đặt ra việc tiếp tục nghiên cứu vấn đề này trên cơ sở lý luận và thực tiễn hiện nay nhằm đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Kiểm sát viên và Người bào chữa trong công tác giải quyết vụ án, bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công dân, đáp ứng yêu cầu của cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa là hết sức cần thiết.

2. Tình hình nghiên cứu

Đã có nhiều bài viết, bài nghiên cứu và sách chuyên khảo đề cập đến vấn đề tranh tụng trong tố tụng hình sự như: "*Vấn đề tranh tụng hình sự*" của tác giả Nguyễn Đức Mai trong cuốn kỷ yếu: "*Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của tố tụng hình sự Việt Nam*" - Viện kiểm sát nhân dân tối cao năm 1995; "*Những giải pháp*

nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa của Kiểm sát viên... của tác giả Lê Hữu Thế” Đề tài khoa học cấp bộ của Viện kiểm sát nhân dân tối cao năm 2005; *Tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm, của TS. Dương Thanh Biểu - Viện kiểm sát nhân dân tối cao Nhà xuất bản tư pháp, 2007, bài về Bản chất của tranh tụng tại phiên tòa của tác giả Trần Văn Độ - Tạp chí khoa học pháp lý số 4/2004; bài về “Tranh tụng tại phiên tòa hình sự” của tác giả Tống Anh Hào trong Tạp chí Tòa án nhân dân số 5/2003; bài viết của nhiều tác giả trong Đặc san nghề luật số 5/2003 về chuyên đề mở rộng tranh tụng; cuốn chuyên khảo “Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền” do TSKH Lê Cẩm và TS. Nguyễn Ngọc Chí đồng chủ biên, có nhiều bài viết của các tác giả (Nxb Đại học quốc gia, 2004)...Theo đó, các công trình chỉ đề cập đến một số vấn đề nhất định liên quan tranh tụng chứ chưa có công trình nào nghiên cứu sâu riêng phần tranh tụng giữa Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa. Mặt khác, qua tổng kết đánh giá thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành đã xuất hiện nhiều tồn tại, vướng mắc và xung đột giữa các bên tham gia tố tụng cần phải được tiếp tục nghiên cứu và đề xuất các kiến giải lập pháp cũng như các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng chúng.*

Trước yêu cầu của thực tế, đảm bảo sự dân chủ, bình đẳng trong hoạt động tố tụng hình sự tránh bỏ lọt tội phạm làm oan người vô tội; đồng thời góp phần làm sáng tỏ về mặt lý luận, tác giả chọn đề tài: ***“Tranh tụng giữa Kiểm sát viên và Người bào chữa tại phiên tòa hình sự Việt Nam”*** làm luận văn thạc sĩ của mình.

3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

Nghiên cứu đề tài này, tác giả hướng tới mục đích làm rõ thêm cơ sở lý luận và thực tiễn, bản chất, nội dung của tranh tụng tại phiên tòa, chỉ ra những bất cập còn tồn tại của việc tranh tụng tại phiên tòa ở nước ta hiện nay, những ưu điểm và tồn tại trong quá trình thực hiện hoạt động tranh tụng tại phiên tòa của Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa, thông qua đó đề xuất những giải pháp thiết thực nâng cao hiệu quả hoạt động tranh tụng tại phiên tòa hướng tới xây dựng một phiên tòa hình sự thực sự công bằng, dân chủ góp phần thực hiện quá trình cải cách tư pháp.

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, nhiệm vụ của luận văn được đặt ra là:

1- Nghiên cứu cơ sở lý luận của hoạt động tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật tố tụng hình sự về Kiểm sát viên và Người bào chữa trong tranh tụng tại phiên tòa hình sự.

2- Phân tích, đánh giá thực trạng tranh tụng tại phiên tòa ở Việt Nam những năm gần đây, qua đó rút ra những mặt tích cực cũng như những tồn tại, hạn chế trong hoạt động tranh tụng của Kiểm sát viên và Người bào chữa tại phiên tòa hình sự.

3- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu và những đánh giá về thực trạng tranh tụng tại phiên tòa luận văn nêu ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự, xây dựng văn hóa pháp lý phiên tòa, nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát hoạt động của Kiểm sát viên, Người bào chữa trong tranh tụng tại phiên tòa qua đó nâng cao chất lượng tranh tụng, hiệu quả xét xử vụ án hình sự ở nước ta trước yêu cầu cải cách tư pháp.

4. Phạm vi nghiên cứu

Tranh tụng là vấn đề lớn trong hoạt động tố tụng, có nhiều nội dung thể hiện ở các giai đoạn của quá trình giải quyết vụ án nên trong phạm vi của một luận văn thạc sĩ không thể xem xét và giải quyết hết mọi vấn đề mà *chỉ dừng lại nghiên cứu vấn đề tranh tụng giữa hai chủ thể chính là Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa (Người bào chữa) tại phiên tòa.*

Với phạm vi nghiên cứu này, luận văn nghiên cứu về tranh tụng tại phiên tòa dưới góc độ lý luận, phân tích những quy định của pháp luật về tranh tụng tại phiên tòa, và chỉ ra vướng mắc trong hoạt động thực tiễn của những chế định này, trên cơ sở khảo sát thực trạng về chất lượng phiên tòa hình sự từ sau ngày Nghị quyết 08/NQ-TW ra đời. Từ đó đưa ra những quan điểm, kiến nghị góp phần thực hiện tốt Nghị quyết 08/NQ-TW, Nghị quyết 49/NQ-TW nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động xét xử nói riêng và của các cơ quan tư pháp nói chung.

5. Phương pháp nghiên cứu của đề tài

Để hoàn thành luận văn, tác giả đã dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin (chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử), tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về pháp luật, về cải cách tư pháp. Bên cạnh đó, luận văn còn vận dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể phù hợp với từng nội dung nghiên cứu của đề tài như: Phương pháp phân tích, tổng hợp số liệu, báo cáo; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp lịch sử.

6. Những điểm mới của luận văn

Là công trình đầu tiên đề cập và giải quyết vấn đề tranh tụng tại phiên tòa, luận văn có những điểm mới sau:

1- Làm sáng tỏ cơ sở lý luận về tranh tụng tại phiên tòa, góp phần nâng cao nhận thức về nội dung, bản chất của hoạt động tranh tụng tại phiên tòa.

2- Khảo cứu các quy định pháp luật về tranh tụng tại phiên tòa, đánh giá thực trạng áp dụng các quy định của pháp luật về tranh tụng của Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa và chỉ ra những hạn chế tồn tại trong hoạt động tranh tụng tại phiên tòa hình sự, cũng như làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tồn tại đó.

3- Đề xuất các giải pháp về hoàn thiện pháp luật, về năng lực, trình độ của Kiểm sát viên, Người bào chữa, tiến tới xây dựng ý thức văn hóa pháp lý trong tranh tụng... nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tranh tụng tại phiên tòa hình sự. Một số giải pháp luận văn đưa ra sẽ giúp cho các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung và Tòa án, Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa nói riêng nâng cao hiệu quả chất lượng phiên tòa hình sự hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn bao gồm ba chương với kết cấu như sau:

Chương 1: Những vấn đề chung về tranh tụng giữa Kiểm sát viên và Người bào chữa tại phiên tòa hình sự Việt Nam.

Chương 2: Thực tiễn tranh tụng giữa Kiểm sát viên và Người bào chữa trong phiên tòa hình sự.

Chương 3: Những giải pháp nâng cao hiệu quả tranh tụng giữa Kiểm sát viên và Người bào chữa trong phiên tòa hình sự.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TRANH TỤNG GIỮA KIỂM SÁT VIÊN VÀ NGƯỜI BÀO CHỮA TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. Nhận thức chung về tranh tụng

1.1.1. Khái niệm về tranh tụng tại phiên tòa hình sự

Tranh tụng là cơ chế tố tụng có hiệu quả đảm bảo cho tòa án xác định sự thật khách quan của vụ án, giải quyết đúng đắn vụ việc, đảm bảo công bằng và bảo vệ các quyền và lợi ích của các bên tham gia tố tụng. Hiện nay, trong thực tiễn và khoa học pháp lý có nhiều quan điểm khác nhau về tranh tụng, hoạt động tranh tụng nói chung và hoạt động tranh tụng của Người bào chữa - Luật sư, Kiểm sát viên nói riêng.

Theo từ điển tiếng Việt, tranh tụng có nghĩa là kiện. Xét về ngữ, tranh tụng là một từ Hán Việt được ghép từ “tranh luận” và “tố tụng”. Còn tranh tụng trong tiếng Anh là từ “Adversarial” có nghĩa là đối kháng, đương đầu. Xét về bản chất, tranh tụng

là “cuộc đấu” giữa hai bên trong tố tụng hình sự (bên buộc tội và bên bị buộc tội), mà giai đoạn đương đầu tại Tòa án (tại phiên tòa) là trung tâm. Xét về cách hiểu thông thường nhất, *“tranh tụng là việc từng bên đưa ra các quan điểm của mình và tranh luận lại để bác bỏ một phần hay toàn bộ quan điểm của phía bên kia”*.

Quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành đã kết hợp được những điểm tích cực của tố tụng xét xử và tố tụng tranh tụng. Tranh tụng tại phiên tòa nhưng vẫn giữ được bản chất của “tố tụng xét hỏi” trên cơ sở kết quả điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có thể hiểu, *Tranh tụng tại phiên tòa là những hoạt động được tiến hành tại phiên tòa xét xử bởi hai bên tham gia tố tụng, trong đó Tòa án giữ vai trò trung gian, trọng tài thay mặt nhà nước xác định sự thật của vụ án trên cơ sở điều tra công khai tại phiên Tòa, nghe ý kiến của các bên tham gia tố tụng để ra quyết định phán xét giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ và đúng pháp luật*.

1.1.2. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về tranh tụng trong phiên tòa hình sự

Để thực hiện công cuộc cải cách tư pháp nói chung, ngày 02/01/2002 Bộ chính trị đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW “*về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*”, ngày 24/5/2005 và 02/6/2005 Bộ Chính trị tiếp tục ban hành Nghị quyết 48 và 49-NQ/TW “*về chiến lược xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*” và “*chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*”. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã nhấn mạnh “*Nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp*”.

Công văn số 13-CV/BCĐCCTP ngày 04/11/2002 của Ban chỉ đạo cải cách tư pháp đã đưa ra một số gợi ý về việc tổ chức phiên tòa hình sự theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW. Trong đó nêu rõ mục đích tổ chức phiên tòa hình sự theo tinh thần Nghị quyết 08-NQ/TW phải đảm bảo sự tôn nghiêm, dân chủ và văn minh của pháp luật, bảo đảm phán quyết của Tòa án phải *căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa*. Cụ thể về yêu cầu của việc tổ chức phiên tòa, đối với đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phải tranh luận, làm rõ cả những ý kiến, lời bào chữa của bị cáo, của Luật sư phải đảm bảo việc tranh luận thật sự bình đẳng, dân chủ, xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ. *Đối với người bào chữa được tự do tranh luận*.

Ngày 5/11/2002 Tòa án nhân dân tối cao đã có Kết luận số 290 về cuộc hội thảo "*Tranh tụng tại phiên tòa hình sự*". Theo đó, để phục vụ cho quá trình tranh tụng tại phiên tòa hình sự cần phải làm tốt ngay từ giai đoạn chuẩn bị xét xử. Khi xét hỏi Chủ tọa phiên tòa chỉ nên hỏi có tính chất nêu vấn đề, còn lại những câu hỏi có tính chất buộc tội hoặc gỡ tội dành cho Kiểm sát viên và người bào chữa. Hội đồng xét xử phải chú ý lắng nghe những ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác tránh định kiến sẵn...

Những nội dung của việc tranh tụng được thể hiện rõ trong pháp luật của Nhà nước ta: Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 (Thủ tục xét hỏi tại phiên tòa và tranh luận tại phiên tòa, gồm 16 Điều, từ Điều 206 đến Điều 221), Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002, Luật luật sư năm 2006.

Tóm lại, với những nét trình bày khái quát trên cho thấy vấn đề tranh tụng luôn luôn được quy định trong pháp luật của Nhà nước ta và ngày càng được hoàn thiện, thể hiện rõ tính dân chủ, khách quan trong hoạt động tố tụng ở nước

1.2. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về Kiểm sát viên và Người bào chữa trong tranh tụng tại phiên tòa hình sự

1.2.1. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên trong phiên tòa hình sự

Các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 (các Điều 23, 36, 37, 189, 206, 207, 217, 218 và một số Điều khác) và các quy định trong Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (Từ Điều 3, Điều 16, 17, 18, 19 và các văn bản pháp luật khác khi cụ thể các quy định của Hiến pháp về chức năng của Viện kiểm sát đều khẳng định Viện kiểm sát có hai chức năng là *kiểm sát việc tuân theo pháp luật và thực hành quyền công tố*.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên có quyền hạn và nhiệm vụ :“ (1) *Tham gia phiên tòa; đọc cáo trạng, quyết định của Viện kiểm sát liên quan đến việc giải quyết vụ án; hỏi, đưa ra chứng cứ và thực hiện việc luận tội; phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, tranh luận với những người tham gia tố tụng tại phiên tòa; (2) Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án, của những người tham gia tố tụng và kiểm sát các bản án, quyết định của Tòa án*” (Khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, và Điều 17, 18 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân).

Sự có mặt của Kiểm sát viên - đại diện của Viện kiểm sát nhân dân có vai trò hết sức quan trọng tại phiên tòa. Điều 189, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy

định: “ (1). Kiểm sát viên Viện kiểm sát cùng cấp phải tham gia phiên tòa. Đối với vụ án có tính chất nghiêm trọng, phức tạp thì hai Kiểm sát viên có thể cùng tham gia phiên tòa. Trong trường hợp cần thiết có thể có Kiểm sát viên dự khuyết. (2). Nếu Kiểm sát viên vắng mặt, bị thay đổi mà không có Kiểm sát viên dự khuyết để thay thế thì Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và báo ngay cho Viện kiểm sát cùng cấp”. Trước khi tiến hành xét hỏi, Kiểm sát viên đọc bản cáo trạng và trình bày ý kiến bổ sung, nếu có.

Việc tranh tụng cần được hiểu là cả một quá trình, không phải chỉ đến phần tranh luận mới thể hiện nội dung tranh tụng. Tuy nhiên tranh tụng thể hiện rõ nét nhất bắt đầu từ luận tội của Viện kiểm sát. Theo điều 217 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003 quy định: “*luận tội của Kiểm sát viên phải căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa*”.... . Điều 218 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003 quy định:... “*Người bào chữa... có quyền trình bày ý kiến về luận tội của Kiểm sát viên và đưa ra đề nghị của mình. Kiểm sát viên phải đưa ra những lập luận của mình đối với từng ý kiến. Người tham gia tranh luận có quyền đáp lại ý kiến của người khác. Chủ tọa không được hạn chế thời gian tranh luận, tạo điều kiện cho những người tham gia tranh luận trình bày hết ý kiến... Chủ tọa phiên tòa có quyền đề nghị Kiểm sát viên phải đáp lại những ý kiến có liên quan đến vụ án của người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác mà những ý kiến đó chưa được Kiểm sát viên tranh luận*”.

Trong tố tụng hình sự Việt Nam, Viện kiểm sát có vị trí vai trò, chức năng hết sức đặc biệt. Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự nhằm đảm bảo mọi hành vi phạm tội đều phải được xử lý kịp thời, việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội và không làm oan người vô tội.

1.2.2. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về Người bào chữa trong phiên tòa hình sự

Quyền và nghĩa vụ của Người bào chữa trong tố tụng hình sự nói chung và tại phiên tòa hình sự nói riêng được quy định chi tiết và cụ thể tại Điều 58 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 như sau: “*Người bào chữa có quyền đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch theo quy định của Bộ luật này; Tham gia hỏi, tranh luận tại phiên tòa; có nghĩa vụ giúp người bị tạm giữ, bị can, bị cáo về mặt*

pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ; Không được từ chối bào chữa cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo mà mình đã đảm nhận bào chữa, nếu không có lý do chính đáng;...". Vị trí của Người bào chữa tại phiên tòa hình sự sơ thẩm được quy định tại các điều luật sau: Điều 19 (Đảm bảo quyền bình đẳng trước tòa án), Điều 190 (Sự có mặt của người bào chữa), Điều 207 (Trình tự xét hỏi), các điều từ Điều 209 đến Điều 215 (quy định về thủ tục xét hỏi, xem xét vật chứng, xem xét tại chỗ...), Điều 217 (Trình tự phát biểu khi tranh luận) và Điều 218 (Đối đáp). Tại phiên tòa, vai trò của Người bào chữa trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo được thể hiện trong thủ tục xét hỏi và thủ tục tranh luận.

Vai trò của Người bào chữa trong thủ tục xét hỏi được quy định tại Khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003: *“Khi xét hỏi từng người, chủ tọa phiên tòa hỏi trước rồi đến các Hội thẩm, sau đó đến Kiểm sát viên, Người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự”.*

Điều 209, 210, 211, 215, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Người bào chữa có quyền hỏi bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc người đại diện hợp pháp của họ, người làm chứng, người giám định về những điểm mà họ trình bày chưa đầy đủ hoặc có mâu thuẫn: Điều 209, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định *“ Người bào chữa hỏi về những tình tiết liên quan đến việc bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự hỏi về những tình tiết liên quan đến việc bảo vệ quyền lợi của đương sự. Những người tham gia phiên tòa có quyền đề nghị với chủ tọa phiên tòa hỏi thêm về những tình tiết liên quan đến họ”.* Người bào chữa có quyền xem xét vật chứng, có quyền trình bày những nhận xét của mình về vật chứng (Điều 212, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003).

Như vậy, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 Bộ luật đã bước đầu tạo ra sự khách quan trong quá trình tranh luận cũng như những tiền đề để quá trình tranh tụng tại phiên tòa đạt hiệu quả. Tuy nhiên, theo tác giả khóa luận thì những quy định đó trong Bộ luật tố tụng hình sự 2003 vẫn còn chưa cụ thể và chưa tạo ra cơ chế hoàn toàn đầy đủ cho quá trình tranh tụng của các bên: trách nhiệm chứng minh tội phạm vẫn đặt nặng lên vai Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên và Luật sư vẫn chưa có vị thế bình đẳng với nhau, ... Và như thế quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo cũng như những bên tham gia vào quá trình tranh tụng chưa hoàn toàn được đảm bảo.

Chương 2

THỰC TIỄN TRANH TỤNG GIỮA KIỂM SÁT VIÊN VÀ NGƯỜI BẢO CHỮA TRONG PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

2.1. Tình hình tranh tụng của Kiểm sát viên trong phiên tòa hình sự

2.1.1. Những ưu điểm của Kiểm sát viên trong tranh tụng tại phiên tòa hình sự.

Thông qua số liệu thống kê số lượng giải quyết án của Tòa án nhân dân các cấp một điều có thể rút ra được rằng sau khi Nghị quyết 08/NQ-TW được quán triệt đến từng cán bộ Thẩm phán, chất lượng tranh tụng tại phiên tòa đã được nâng lên và ảnh hưởng rõ rệt đến chất lượng giải quyết án, mặc dù tình hình tội phạm hình sự vẫn diễn biến rất phức tạp, các tội phạm có xu hướng gia tăng. Sau khi có Nghị quyết 08/NQ-TW các vụ án trọng điểm, phức tạp và những vụ án dư luận quan tâm, theo dõi đã được tổ chức xét xử kịp thời với những mức hình phạt thích đáng, đúng pháp luật vừa đáp ứng được đòi hỏi của đông đảo nhân dân, vừa đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

Theo báo cáo tổng kết của ngành tòa án nhân dân từ năm 2002 đến năm 2008 về các trường hợp kết án oan người không có tội qua các năm xét xử vừa qua đã giảm một cách rõ rệt tiến tới các năm gần đây không còn trường hợp kết án oan người không có tội cho thấy năng lực và trình độ của Kiểm sát viên trong việc thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động xét xử tại phiên tòa đã và đang dần được nâng cao.

Từ khi Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 có hiệu lực đến nay, các Kiểm sát viên khi thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã chủ động tham gia xét hỏi, chủ động tranh luận với bị cáo và những người tham gia tố tụng khác với tinh thần tôn trọng quyền của họ trong việc đưa ra yêu cầu, đưa ra chứng cứ và tranh luận. Khi tranh luận, các Kiểm sát viên đã bám sát vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và những chứng cứ mới đã được kiểm tra tại phiên tòa, bám sát các quy định của pháp luật, không buộc tội chủ quan. Nhìn chung, chất lượng thực hành quyền công tố của Kiểm sát viên đã được nâng lên một bước. Điều đó được chứng minh qua chất lượng xét xử, tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa đã giảm. Một số kiểm sát viên đã nắm được tình tiết của vụ án, nắm được những quy định của pháp luật, kỹ năng tranh tụng điều đó thể hiện qua sự diễn thuyết và đối đáp ngay lập tức với Luật sư. Và để kỹ năng nhuần nhuyễn đã trở thành khả năng hùng biện của họ là những lợi thế cho Kiểm sát viên trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình khi tham gia phiên tòa với vai

trò là vị đại diện quyền công tố và kiểm sát hoạt động xét xử. Với việc thực hiện tốt chức năng của mình Kiểm sát viên đã góp phần vào việc nâng cao chất lượng tranh tụng, chất lượng giải quyết vụ án hình sự nói chung, hoàn thành nhiệm vụ cơ bản của mình mỗi khi tham gia phiên tòa xét xử.

Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự, hạn chế tình trạng Viện kiểm sát truy tố nhưng Tòa án tuyên bố bị cáo không phạm tội. Kiểm sát viên trong xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát các địa phương đã có sự chuẩn bị trước khi tham gia phiên tòa đó là sự chuẩn bị đề cương tham gia xét hỏi, tranh luận, dự kiến trước các tình huống có thể xảy ra có hướng xử lý, trong đó có cả trường hợp bị cáo chối tội hoặc phản cung...

2.1.2. Những tồn tại của kiểm sát viên trong tranh tụng tại phiên tòa hình sự.

Có thể khẳng định rằng chất lượng tranh tụng tại phiên tòa phụ thuộc chủ yếu vào quá trình chuẩn bị, nghiên cứu hồ sơ và năng lực của Kiểm sát viên. Kết quả tranh tụng ảnh hưởng trực tiếp đến kết luận của Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và quyết định đến kết quả giải quyết vụ án.

Xét về công tác chuẩn bị của Kiểm sát viên đối với phiên tòa nói chung trong đó chú trọng là phần tranh tụng tại phiên tòa. Việc nghiên cứu hồ sơ của Kiểm sát viên không kỹ lưỡng, thường thỏa mãn bằng lòng với lời nhận tội của bị can, bị cáo và lời khai của nhân chứng chưa phát hiện hết những mâu thuẫn của các chứng cứ và khi phát hiện mâu thuẫn không chú ý giải quyết các mâu thuẫn đó.

Về xây dựng cáo trạng: Một số cáo trạng còn sao chép gần như y nguyên kết luận điều tra. Nội dung bản cáo trạng truy tố bị can sơ sài, nặng nề nêu diễn biến tội phạm; ... Hầu hết các vụ án chỉ mới quan tâm đến các chứng cứ buộc tội mà chưa thực sự quan tâm đến chứng cứ gỡ tội.

Nghiên cứu hồ sơ vụ án trước khi tham gia phiên tòa: Hầu hết các hồ sơ được phô tô các lời khai, bản cung từ hồ sơ chính, có những vụ có trích cứu hồ sơ nhưng việc trích cứu sơ sài, không đầy đủ, việc trích dẫn các văn cứ pháp luật liên quan đến vụ án chưa chuẩn bị tốt, việc đánh giá chứng cứ buộc tội, gỡ tội chưa được phản ánh trong hồ sơ kiểm sát.

Xây dựng đề cương xét hỏi: Kiểm sát viên đã không chuẩn bị đề cương xét hỏi hoặc có chuẩn bị đề cương xét hỏi nhưng đề cương xét hỏi tại phiên tòa còn sơ sài, chưa cụ thể; chưa có trọng tâm, trọng điểm, chưa đặt câu hỏi làm rõ tại phiên tòa những vấn đề còn mâu thuẫn trong lời khai của nhân chứng,...

Xây dựng đề cương đối đáp, tranh tụng tại phiên tòa: Việc xây dựng đề cương đối đáp đối với bị cáo, người bào chữa chưa kỹ chưa cụ thể, chưa dự kiến được các tình huống cần đối đáp, tranh tụng. Tại phiên tòa kiểm sát viên vận dụng các quyền năng pháp lý chưa linh hoạt, có vụ còn lúng túng...

Dự thảo luận tội: Một số bản luận tội có chất lượng chưa đảm bảo các nội dung và yêu cầu giải quyết vụ án, nhất là khi diễn biến tại phiên tòa có những tình tiết mới nhưng luận tội chưa được Kiểm sát viên bổ sung cho phù hợp với diễn biến tại phiên tòa. Một số Kiểm sát viên xây dựng bản dự thảo luận tội không có lập luận, không viện dẫn chứng cứ...

Năng lực nghiệp vụ của Kiểm sát viên: Điểm yếu về năng lực nghiệp vụ của Kiểm sát viên thể hiện rõ nhất là việc Kiểm sát viên có thể liệt kê các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhưng khi tổng hợp, phân tích đánh giá chứng cứ, tài liệu đặc biệt là đối với vụ án có nhiều bị can, bị cáo mà lời khai không thống nhất thì không tổng hợp, phân tích được; ...

Về kỹ năng đối đáp tranh luận: Đối đáp tranh luận không phân tích bác bỏ bằng căn cứ pháp luật, bằng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa nên đối đáp tranh luận của Kiểm sát viên thiếu linh hoạt, sắc bén, thiếu thực tiễn và không có tính thuyết phục và luôn bị động. Nhiều vụ án Kiểm sát viên đã không bảo vệ được cáo trạng.

Song song với điểm yếu trên vẫn còn nhiều trường hợp Kiểm sát viên nắm không vững pháp luật hình sự, tố tụng hình sự và các pháp luật khác có liên quan đến tội phạm nên dẫn đến tới việc xác định tội phạm, tội danh và tính chất mức độ tội phạm không chính xác, việc áp dụng đường lối xử lý không phù hợp như oan sai vẫn còn xảy ra, đề xuất hình phạt quá nặng hoặc quá nhẹ gây hậu quả không tốt.

2.2. Tình hình tranh tụng của Người bào chữa trong phiên tòa hình sự

2.2.1. Những ưu điểm của Người bào chữa trong tranh tụng tại phiên tòa hình sự

Ưu điểm của Người bào chữa - Luật sư trong tranh tụng tại phiên tòa thể hiện ở vai trò của Luật sư đối với hoạt động tranh tụng tại phiên tòa nói riêng và quá trình tranh tụng nói chung. Luật sư đã thể hiện tốt vai trò của mình, với các tranh luận sâu sắc, Luật sư đã buộc Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên phải làm việc nghiêm túc, phải nghiên cứu hồ sơ và đặc biệt điều chỉnh tác phong làm việc theo kiểu “án tại hồ sơ” nếu không muốn bị “lép vế” trong phiên tòa.

Hiệu quả của hoạt động tranh tụng của Người bào chữa tại phiên tòa hình sự đã và đang đạt được các mục đích sau:

Một là, bảo vệ công lý, công bằng xã hội. Thông qua hoạt động nghề nghiệp, đặc biệt là thông qua hoạt động tranh tụng, luật sư thể hiện các chức năng cao quý của nghề nghiệp, đó là hoạt động nhằm mục đích bảo vệ lẽ phải, bảo vệ chính nghĩa và các giá trị mà pháp luật bảo vệ, đồng thời góp phần thiết thực vào việc phòng, chống oan sai trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử

Hai là, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Trong thực tiễn thực hiện hoạt động tranh tụng, luật sư không chỉ hiểu và nắm rõ tinh thần của các đạo luật mà còn phải thấy được những điểm mâu thuẫn, chồng chéo trong các quy định của pháp luật, tính bất khả thi của các đạo luật để từ đó có những ý kiến đóng góp, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, sửa đổi và ban hành mới các quy định pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật.

Ba là, phổ biến, giáo dục pháp luật. Thông qua tranh tụng, kiến thức pháp luật mà Luật sư có được thấm thấu vào Kiểm sát viên, thẩm phán. Bên cạnh đó, quan trọng hơn, từ khi tiếp xúc với thân chủ cho đến khi tiến hành các hoạt động tranh tụng tại Tòa án, luật sư đảm nhận một sứ mệnh quan trọng mà không ai có thể thực hiện một cách có hiệu quả đó là tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho bị can, bị cáo và các đương sự. Điều này cho thấy, hoạt động tranh tụng của luật sư tại phiên tòa là phương thức, cách thức để đạt được mục đích của việc giáo dục ý thức pháp luật.

Bốn là, Giám sát hoạt động tư pháp. Giám sát hoạt động tư pháp là sự giám sát mang tính xã hội, đặc biệt là từ phía luật sư. Đây là cơ sở khoa học dẫn đến một thực tế, nếu các hoạt động tố tụng được diễn ra dưới sự giám sát của luật sư thì các Kiểm sát viên, điều tra viên, thẩm phán đều tiến hành các hoạt động nghiệp vụ của mình một cách cẩn trọng hơn theo các trình tự tố tụng được quy định một cách chặt chẽ.

Như vậy, mới thấy được sự tham gia tranh tụng của luật sư là hết sức cần thiết và không thể thiếu để hoạt động xét xử được diễn ra đúng theo tinh thần tranh tụng. Việc nâng cao dân trí, trình độ và ý thức pháp luật là các giải pháp cơ bản nhằm nâng cao nhận thức của xã hội đối với vai trò của luật sư trong hoạt động tranh tụng. Có như vậy, tranh tụng cùng với sự hiện diện của luật sư trong hoạt động xét xử mới thực sự là biểu hiện của nền dân chủ trong tố tụng.

2.2.2. Những tồn tại của Người bào chữa trong tranh tụng tại phiên tòa hình sự

Tranh tụng tại phiên tòa trong giai đoạn hiện nay đã và đang còn tồn tại nhiều bất cập và hạn chế đặc biệt một trong những nguyên nhân chính của vấn đề này đáng quan tâm nhất hiện nay là những hạn chế về năng lực và trình độ của Luật sư đã và đang làm giảm chất lượng của hoạt động tranh tụng cũng như chất lượng của phiên tòa nói chung.

Thực tế cho thấy, một số Luật sư do trình độ năng lực kém nên khi tham gia phiên tòa thì hầu hết việc tranh cãi chỉ xoay quanh quan điểm định tội danh hoặc tìm ra những chỗ chưa hoàn chỉnh của công tác điều tra để "bắt bẻ" chứ rất hiếm khi đưa ra được những bằng chứng phản bác đắt giá... chưa kể sự mâu thuẫn, căng thẳng trong khi tranh cãi thay vì phải xuất phát từ sự cò xát về chứng cứ, về luận điểm thì đôi lúc chỉ vì thái độ, ngôn ngữ mang tính hình thức. Luật sư tham gia bào chữa còn nặng về khai thác các tình tiết gỡ tội, giảm nhẹ nên các bài bào chữa của họ cũng ít quan tâm tới việc làm rõ các tình tiết của vụ án một cách đầy đủ, toàn diện; thậm chí có những Luật sư có việc làm không trong sáng, làm lộ bí mật điều tra hòng chạy tội cho bị can, bị cáo hoặc bài bào chữa của luật sư có nhiều nội dung không có liên quan gì đến vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo; có trường hợp lời bào chữa vi phạm nội quy phiên tòa, lời bào chữa có nội dung vi phạm pháp luật, xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, của chế độ, quyền và lợi ích chính đáng của công dân. Chính những biểu hiện, việc làm của Luật sư đã tự cản trở việc thực hiện quy định người bào chữa tham gia tố tụng kể từ khi khởi tố vụ án và tiếng nói của Luật sư bào chữa trong một vài vụ án chưa được người dân đồng tình, coi trọng; Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử có ý thức xem nhẹ ý kiến, xem nhẹ sự tham gia của người bào chữa.

Chất lượng bào chữa, tranh tụng không tốt đã dẫn đến sự coi nhẹ vai trò của người bào chữa. Thậm chí có trường hợp nội dung bào chữa chỉ nhằm làm vừa lòng thân chủ và những người tham dự phiên tòa mà không đảm bảo mục đích, yêu cầu của việc bào chữa. Không thực hiện được mục tiêu của việc tranh luận.

Một số nguyên nhân cơ bản dẫn đến thực trạng vai trò của luật sư trong hoạt động tố tụng nói chung và hoạt động tranh tụng nói riêng chưa được phát huy trong thực tiễn:

Một là, chúng ta chưa có đội ngũ luật sư “chuẩn”. Không ít luật sư chưa thật sự phấn đấu vươn lên, làm việc hời hợt, thậm chí còn có nhận thức sai lệch về chính vai trò của mình, chưa thật sự có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vị trí vai trò của luật sư.

Hai là, do thiếu các quy định pháp luật cụ thể về quyền và nghĩa vụ của luật sư trong hoạt động tranh tụng và các đảm bảo về pháp luật cần thiết để luật sư phát huy vai trò của mình trong hoạt động tranh tụng. Thiếu các quy định rõ ràng xác định trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc đảm bảo cho luật sư thực hiện các quyền cơ bản của họ khi tham gia tranh tụng và phát huy vai trò của họ trong hoạt động tranh tụng.

Ba là, do luật sư chưa được trang bị kiến thức pháp luật đầy đủ và kỹ năng tranh tụng nên vai trò của luật sư chưa thực sự được phát huy. Kỹ năng tranh tụng của luật sư quá kém nên phiên tòa nhiều khi diễn ra với một không khí tẻ nhạt, thiếu sôi nổi vì luật sư không tích cực, chủ động trong việc tranh tụng.

Bốn là, do đạo đức nghề nghiệp của luật sư chưa được đảm bảo dưới sự kiểm soát chặt chẽ của Hiệp hội nghề nghiệp. Luật sư khi tham gia tranh tụng nhiều khi lấy yếu tố kinh tế để quyết định đến mục đích hoạt động chứ không phải xuất phát từ việc đảm bảo các vai trò cơ bản của hoạt động tranh tụng.

Năm là, do nhận thức và ý thức pháp luật của các tầng lớp nhân dân nói chung và của bị can, bị cáo và gia đình của họ về vai trò của luật trong hoạt động tranh tụng còn nhiều hạn chế.

Sáu là, chưa có những cơ chế, biện pháp cụ thể nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc và chất lượng hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng. Nhiều kiểm sát viên ra tòa chỉ để đọc cáo trạng và cho rằng việc chứng minh làm rõ quan điểm của bản luận tội là vai trò của chủ tọa phiên tòa.

Trên đây là một số những nguyên nhân của thực trạng pháp luật chưa đi vào cuộc sống do thiếu các thiết chế đảm bảo từ phía xã hội mà luật sư là lực lượng chiếm ưu thế và quyết định đến hiệu quả và sức mạnh của pháp luật. Như vậy, bên cạnh việc thiếu môi trường cho hoạt động tranh tụng được tiến hành một cách công khai, dân chủ, một lý do cơ bản, quan trọng cần phải được khắc phục đó là tiến hành cải cách tư pháp, tăng cường hoạt động tranh tụng song không có đội ngũ luật sư hợp chuẩn, chưa có sự nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vị trí của luật sư nên chưa tạo ra được động lực thúc đẩy việc nâng cao chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên và luật sư trong các phiên tòa xét xử.

Chương 3

NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRANH TỤNG GIỮA KIỂM SÁT VIÊN VÀ NGƯỜI BẢO CHỮA TRONG PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

3.1. Hoàn thiện pháp luật về tranh tụng tại phiên tòa hình sự

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự

Việc hoàn thiện pháp luật về tố tụng cần phải được tiến hành một cách khẩn trương theo một lộ trình nhất định. Cụ thể, cần hoàn thiện và bổ sung các quy định pháp luật như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về tố tụng nhằm mục đích phát huy vai trò của luật sư trong hoạt động tranh tụng.

Bổ sung nguyên tắc tố tụng vào Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về phần các nguyên tắc, trong đó khẳng định đây là nguyên tắc quan trọng bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong hoạt động tư pháp là nguyên tắc về sự bắt buộc có mặt và trợ giúp pháp lý của luật sư trong hoạt động tố tụng.

Rà soát, sửa đổi và loại bỏ một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 chưa phù hợp với thực tế. Trước mắt, chúng ta cần phải rà soát và loại bỏ một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 chưa phù hợp với thực tế như sau: về trách nhiệm chứng minh tội phạm (Điều 10), trách nhiệm khởi tố vụ án (Điều 13) trách nhiệm chứng minh tội phạm của Hội đồng xét xử (từ Điều 207 đến Điều 215), sửa đổi quy định về giới hạn của việc xét xử (Điều 196). *Sửa đổi Điều 10 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 theo hướng xác định tòa án là cơ quan thực hiện chức năng xét xử không có trách nhiệm chứng minh tội phạm.* Sửa đổi trình tự xét hỏi tại Khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 theo hướng quy định *khi xét hỏi Kiểm sát viên hỏi trước rồi đến người bào chữa và người bảo vệ quyền lợi của đương sự. Thẩm phán và Hội thẩm chỉ đặt câu hỏi khi thấy cần làm rõ các tình tiết trong lời khai của người bị xét hỏi.* Sửa Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 theo hướng “*Trong bất kỳ trường hợp nào, tòa án cũng không được vượt quá giới hạn truy tố của viện kiểm sát nếu điều đó gây bất lợi cho bị cáo, không ảnh hưởng đến quyền bào chữa của bị cáo*” . Sửa đổi và bổ sung quy định Điều 190 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 theo hướng sau: *Nếu vắng luật sư và kiểm sát viên, phiên tòa phải được hoãn lại. Trong trường hợp đó bị cáo có thể mời Luật sư khác. Nếu Tòa án đã hoãn phiên tòa*

theo thời hạn luật định mà Luật sư vẫn không thể có mặt và bị cáo không mời Luật sư khác thì Tòa án sẽ vẫn tiến hành xét xử. Trường hợp người bào chữa lợi dụng quy định này cố tình trì hoãn kéo dài phiên tòa cần có biện pháp xử lý riêng không để ảnh hưởng tới quyền lợi của bị cáo.

Thứ hai, hoàn thiện các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm sát viên, luật sư và các bảo đảm pháp lý để luật sư được phát huy vai trò của mình trong hoạt động tranh tụng.

Đối với Kiểm sát viên cần có những quy định bổ sung trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và trong những văn bản về tổ chức hoạt động của Viện kiểm sát là: (1) *Tại phiên tòa Kiểm sát viên có nhiệm vụ buộc tội.* (2) *Có quy chế về sự kiểm tra và đánh giá chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa của lãnh đạo Viện kiểm sát.* Đây được xem như là một là tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng của Kiểm sát viên.

Đối với người bào chữa để tranh tụng thực sự dân chủ và có hiệu quả, cần bổ sung một số quyền cho bên gỡ tội: *Luật sư, bị cáo là bên gỡ tội trong quá trình tranh tụng, hoàn toàn bình đẳng với Viện kiểm sát là bên buộc tội. Quyền đề xuất nhân chứng cần triệu tập đến phiên tòa. Quyền bác bỏ nhân chứng do phía buộc tội đưa ra.*

3.1.2. Hoàn thiện văn hoá pháp lý về tranh tụng trong tố tụng hình sự

Chúng ta phải xây dựng văn hóa pháp lý về tranh tụng: thể hiện tính tôn nghiêm của phiên tòa. Các thẩm phán chủ tọa phiên tòa phải tuân thủ triệt để việc phổ biến nội quy phiên tòa trong mọi phiên tòa. Trong Hội đồng xét xử thì Thẩm phán là người điều hành chính diễn biến phiên tòa và cũng là người xét hỏi phải đưa ra những câu hỏi ngắn gọn, đầy đủ để bị cáo dễ hiểu, dễ trả lời, không đặt những câu hỏi khó trả lời, ngôn ngữ phải trong sáng thể hiện tính nghiêm minh, tính chuẩn xác, tránh hỏi những câu hỏi mang tính chất buộc tội mà không mang tính gỡ tội, không có những lời lẽ xúc phạm đến bị cáo... tránh tình trạng án bỏ túi, án tại hồ sơ. Việc xét xử phải căn cứ vào pháp luật chứ không được căn cứ vào việc xem tướng hay tâm linh... tránh tình trạng xét hỏi theo kiểu buộc tội để cảm xúc cá nhân chi phối có những ngôn từ gây phản cảm trong phiên tòa, gây ức chế cho người tham gia tố tụng ngay tại phiên tòa.

Thái độ ứng xử trong tranh tụng tại phiên tòa: Luật sư tranh tụng tại phiên tòa cần sử dụng nhuần nhuyễn các kỹ năng cộng với các phương pháp nghe, nói thể hiện văn hoá tranh tụng. Có như vậy, kiểm sát viên mới có thái độ tương ứng để tiếp tục

tranh luận với luật sư, tạo được thiện cảm với Hội đồng xét xử tạo lợi thế cho thân chủ của mình. Về phía kiểm sát viên và thành phần Hội đồng xét xử cũng cần giữ được hình ảnh của chính mình, phải có sự kìm chế cảm xúc, đặt việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật lên hàng đầu, kết quả giải quyết vụ án là quan trọng nhất tránh tình trạng đập bàn, quát nạt bị cáo...gây mất hình ảnh vốn có của vị quan tòa công minh, vị đại diện Viện kiểm sát thực thi quyền công tố và kiểm sát việc tuân thủ pháp luật tại phiên tòa.

Văn phong diễn đạt và trình bày của Người bào chữa: Xét về văn phong diễn đạt của luật sư trình bày tại phiên tòa đây cũng là một vấn đề tuy nhỏ nhưng khá ảnh hưởng tới uy tín tranh tụng của luật sư. Thiết nghĩ văn phong pháp lý của luật sư chúng ta trước tiên phải đảm bảo các yêu cầu chung, tương ứng với 05 tiêu chuẩn là: trong sáng, ngắn gọn, phù hợp, rõ ràng và dễ chấp nhận; đặc biệt Luật sư phải chú ý đến ngôn từ, không dùng câu từ trừu tượng, không dùng ngôn ngữ đòi thường hay dung văn phong cảm thán, khoa trương.

Cuối cùng, trang phục của Luật sư, của người tham dự phiên tòa cũng là vấn đề đáng bàn. Trang phục Luật sư, của người tham dự phiên tòa phải thể hiện tính nghiêm túc, kín đáo...thể hiện sự tôn trọng phiên tòa, người tham gia phiên tòa. Bên cạnh đó, ngành Tòa án cũng phải thay đổi lề lối làm việc, phải đưa ra những quy định và quy chế cụ thể hơn tại phiên tòa để giảm thiểu những hành vi thiếu văn hóa, không làm mất đi tính tôn nghiêm nơi xét xử”.

3.2. Giải pháp đối với Viện Kiểm sát

3.2.1. Nâng cao năng lực, trình độ của Kiểm sát viên

Để nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, cùng với việc rèn luyện nâng cao ý thức chính trị, một đòi hỏi khách quan là phải tiếp tục nâng cao trình độ pháp lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho Kiểm sát viên.

Một là, nâng cao chất lượng kiểm sát điều tra vụ án. Mô hình tố tụng hình sự của nước ta thuộc mô hình tố tụng thẩm vấn nên giai đoạn điều tra vụ án rất được coi trọng. Bởi vậy, muốn nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố tại phiên tòa đòi hỏi các Kiểm sát viên phải nâng cao chất lượng kiểm sát điều tra vụ án.

Hai là, nâng cao trách nhiệm của Kiểm sát viên trong việc nghiên cứu hồ sơ vụ án. Công việc đầu tiên đáng chú ý của Kiểm sát viên được giao nhiệm vụ thụ lý giải quyết vụ án là phải thực hiện việc nghiên cứu, kiểm tra hồ sơ vụ án chặt chẽ để kiểm sát việc điều tra của cơ quan điều tra. Hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra có thu thập

được đầy đủ các chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội một cách khách quan, toàn diện, chính xác thì mới có chứng cứ để kết tội bị cáo; Kiểm sát viên khi luận tội và khi đối đáp tranh luận thì mới “thấu tình đạt lý”.

Ba là, nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử; cụ thể: *Đối với yêu cầu của luận tội:* phải đạt tính chính xác, phải mang tính đấu tranh và tính thuyết phục cao; phải có tác dụng tuyên truyền giáo dục pháp luật, đạo đức cách mạng, phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật. *Đối với nội dung của luận tội:* phải nhằm bảo vệ cáo trạng, phải căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được kiểm tra tại phiên tòa, phải thể hiện luận tội trước và luận tội sau. *Về việc tranh luận đối đáp tại phiên tòa:* Nội dung tranh luận đối đáp chủ yếu phụ thuộc vào nội dung những ý kiến, những đề nghị của bị cáo, của người bào chữa và của những người tham gia tố tụng khác đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bốn là, nắm vững và áp dụng đúng các quy định của pháp luật. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử án hình sự nắm vững các quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự tạo điều kiện thuận lợi cho việc truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Kiểm sát viên phát hiện được các vi phạm của tòa án trong hoạt động xét xử để kịp thời kiến nghị hoặc kháng nghị yêu cầu Tòa án khắc phục. Do đó, để nâng cao năng lực và trình độ, Kiểm sát viên cũng phải được thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới.

Năm là, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ Kiểm sát viên. Kiểm sát viên phải tự rèn luyện về phẩm chất đạo đức, phải thường xuyên học tập, thường xuyên rút kinh nghiệm qua từng vụ án để nâng cao trình độ về chuyên môn và nghiệp vụ.

3.2.2. Tăng cường giám sát hoạt động của Kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự

Hoạt động của Kiểm sát viên tại phiên tòa đặc biệt là quá trình tranh tụng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả giải quyết vụ án. Do vậy, nâng cao chất lượng giải quyết vụ án, chất lượng phiên tòa cần tăng cường cơ chế giám sát hoạt động Kiểm sát viên tại phiên tòa. Cụ thể :

Thứ nhất, giám sát từ phía cơ quan quản lý cấp trên: theo cơ chế thủ trưởng (giám sát mang tính quyền lực nhà nước). Yêu cầu các Kiểm sát viên phải thực hiện đầy đủ các thao tác nghiệp vụ được quy định tại Quy chế thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự và Quy chế thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự. Phải có sự kiểm tra các Kiểm sát viên thực hiện các thao tác nghiệp vụ đồng thời thực hiện tốt công việc tổng kết rút kinh nghiệm qua từng vụ án

để biểu dương Kiểm sát viên làm tốt, kiểm điểm Kiểm sát viên làm chưa tốt và rút kinh nghiệm chung về nghiệp vụ.

Thứ hai, giám sát mang tính xã hội, đặc biệt là từ phía Luật sư. Bằng việc phát huy vai trò giám sát của Luật sư thông qua các hình thức theo dõi, kiểm tra, đánh giá các tình tiết vụ án, cách thức tiến hành tố tụng của các cơ quan tố tụng, Luật sư góp phần phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nghiêm trọng trình tự, thủ tục tố tụng và đặc biệt là làm hạn chế sự vi phạm quyền con người từ phía các cơ quan tố tụng.

Thứ ba, giám sát từ phía xã hội. Hội thẩm nhân dân và quần chúng nhân dân. Quần chúng nhân dân tham dự phiên tòa sẽ có các phản ánh tích cực về các hoạt động Kiểm sát viên qua nhiều hình thức như qua báo chí, đơn thư góp ý... Đây là cơ chế giám sát có tính chất đánh giá chất lượng hoạt động Kiểm sát viên một cách khách quan nhất.

Thứ tư, giám sát thông qua việc xây dựng cơ chế pháp lý, quy chế quản lý nội bộ ngành. Để đảm bảo việc tranh luận tại phiên tòa, Điều 218 Bộ luật tố tụng hình sự 2003 quy định chủ tọa phiên tòa có quyền đề nghị Kiểm sát viên phải đáp lại những ý kiến có liên quan đến vụ án của Người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác mà những ý kiến đó chưa được Kiểm sát viên tranh luận.

Thực hiện nhiệm vụ quản lý và cơ chế giám sát hoạt động của Kiểm sát viên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành các quy chế nghiệp vụ tạm thời để triển khai thực hiện các quy định cụ thể của Bộ luật gồm: Quy chế công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự, Quy chế công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự; Quy chế công tác kiểm sát thi hành án của ngành kiểm sát nhân dân.; báo cáo kết quả thực hành quyền công tố sau khi kết thúc việc xét xử, xây dựng hồ sơ kiểm sát trong các giai đoạn tố tụng, mở sổ sách thụ lý, theo dõi kết quả giải quyết các vụ án... phải được Viện kiểm sát các cấp và các Kiểm sát viên thực hiện nghiêm túc.

3.3. Giải pháp đối với luật sư với tư cách người bào chữa.

3.3.1. Nâng cao năng lực, trình độ và kỹ năng tranh tụng của Luật sư - Người bào chữa

Nâng cao năng lực, trình độ và kỹ năng hành nghề của Luật sư – Người bào chữa là việc làm thiết thực đòi hỏi các Luật sư phải thường xuyên thực hiện.

Thứ nhất, tăng cường công tác đào tạo luật sư có chất lượng. Công tác đào tạo luật sư cần phải trang bị cho luật sư kiến thức tổng hợp về pháp luật, chính trị, xã hội. Luật sư muốn phát huy vai trò của mình trong tranh tụng cần phải tu dưỡng đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp; khắc phục tình trạng thương mại hoá hoạt động nghề nghiệp, không tính đến các giá trị nhân đạo, nhân văn, dân chủ và công bằng, công lý.

Thứ hai, thành lập “Diễn đàn luật sư”. Thông qua Diễn đàn luật sư, các luật sư có cơ hội trao đổi, học tập và rút kinh nghiệm; đồng thời đây cũng sẽ là địa điểm để các luật sư có được góc nhìn toàn cảnh và khách quan về hoạt động nghề nghiệp của mình thông qua các thông tin, bình luận và sự phản hồi của cộng đồng.

Thứ ba, nâng cao kỹ năng tranh tụng của luật sư tại phiên tòa. Luật sư đặc biệt phải chuẩn bị chú ý đến một số vấn đề cụ thể sau: Nắm vững nội dung, tình tiết vụ án cũng như các chứng cứ có lợi cho thân chủ, chứng cứ bất lợi cho thân chủ; có kế hoạch xét hỏi tập trung vào vấn đề cần tranh luận, phản bác; sắp xếp, loại bỏ các ngôn từ thừa trong bản bào chữa, sử dụng từ ngữ sát ý, ...

Thứ tư, nâng cao uy tín nghề nghiệp của luật sư trong việc phát triển tài năng nghề nghiệp, đề cao kỷ luật nghiêm minh đối với những luật sư vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Công khai trước công luận những Luật sư vi phạm nghề nghiệp và những cá nhân tiến hành tố tụng có hành vi vi phạm pháp luật xâm hại đến quyền của Luật sư trong hoạt động tranh tụng.

Thứ năm, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, thảo luận, trao đổi kinh nghiệm tranh tụng của luật sư trong nước và quốc tế. Trao đổi, học tập kinh nghiệm của các đồng nghiệp luật sư các nước và quốc tế giúp đội ngũ Luật sư Việt Nam phát huy vai trò nghề nghiệp của mình, luật sư phải thường xuyên nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức pháp lý, có kinh nghiệm thực tiễn khi tranh tụng, có như vậy Luật sư mới làm tốt vai trò của luật sư trong hoạt động tranh tụng.

Chất lượng, hiệu quả hoạt động tranh tụng, vai trò của Luật sư, uy tín nghề nghiệp của Luật sư phụ thuộc rất nhiều vào hoạt động tranh tụng của họ. Chính vì vậy, việc nâng cao năng lực tranh tụng chính là nhằm vào việc nâng cao khả năng tham gia tranh tụng, nâng cao kỹ năng tranh tụng của Luật sư đồng thời với việc phát huy nội lực và sự phối hợp của chính tổ chức nghề nghiệp này, tạo động lực cho các luật sư tiến hành tranh tụng một cách tự tin và tích cực nhất.

3.3.2. Tăng cường giám sát hoạt động của người bào chữa tại phiên tòa hình sự

Cơ chế giám sát hoạt động của Người bào chữa tại phiên tòa mà trong phạm vi khóa luận này nói đến chủ yếu là đội ngũ Luật sư sẽ phải tự hoàn thiện mình, qua đó nâng cao năng lực tranh tụng của mình tại phiên tòa và theo đó chất lượng tranh tụng nói riêng và chất lượng phiên tòa nói chung cũng sẽ được nâng cao.

Thứ nhất, nâng cao hiệu quả của công tác quản lý hành nghề Luật sư từ phía Nhà nước. Công tác quản lý luật sư cần phải được phân định chức năng quản lý của Nhà nước và tổ chức nghề nghiệp theo hướng Nhà nước ban hành pháp luật về luật sư, hành nghề luật sư, công nhận và cho phép thành lập các tổ chức luật sư trên toàn quốc, quản lý hợp tác quốc tế của luật sư...

Thứ hai, nâng cao hiệu quả cơ chế giám sát của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, tổ chức hành nghề: Liên đoàn luật sư Việt Nam, Đoàn luật sư, Văn phòng luật sư. Đoàn luật sư tổ chức báo cáo tổng kết và rút kinh nghiệm; các văn phòng luật sư theo định kỳ phải gửi báo cáo hoạt động của văn phòng tới đoàn luật sư, tham dự các buổi thảo luận trao đổi và rút kinh nghiệm do đoàn luật sư tổ chức...

Thứ ba, thiết lập các cơ sở pháp lý xác định trách nhiệm kỷ luật, trách nhiệm dân sự, hình sự, kinh tế đối với những thiệt hại mà luật sư gây ra trong quá trình tham gia tố tụng đặc biệt là trong quá trình tiến hành tranh tụng tại phiên tòa. Cần phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh các Luật sư có các vi phạm nghề nghiệp, vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật trong quá trình hành nghề luật sư nói chung và quá trình tranh tụng nói riêng.

Thứ tư, cơ chế giám sát của xã hội, của nhân dân: nâng cao nhận thức của nhân dân, ý thức xã hội, ý thức pháp luật về Luật sư, đặc biệt là vai trò của Luật sư trong hoạt động tranh tụng. Sự nhận thức cần phải đạt tới việc các chủ thể này nhận thức được tính cần thiết phải có sự hiện diện của Luật sư trong các quan hệ tố tụng.

Thứ năm, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức pháp luật. Để thực hiện có hiệu quả cơ chế giám sát hoạt động của Luật sư - Người bào chữa khi tham gia tố tụng đặc biệt tại phiên tòa hình sự thì công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức pháp luật là cần thiết. Cần quán triệt và thay đổi nhận thức về hoạt động của Người bào chữa. Vấn đề này cần phải được bắt đầu từ phía Tòa án, các thẩm phán và Hội đồng xét xử trong việc coi trọng vị trí bình đẳng của Luật sư trong phiên tòa xét xử.

Tăng cường giám sát hoạt động của Người bào chữa tại phiên tòa đặc biệt là năng lực tranh tụng của luật sư là một việc làm hết sức cần thiết và quan trọng. Cơ chế giám sát hoạt động của của Người bào chữa tại phiên tòa có hiệu quả sẽ thúc đẩy khả năng tham gia tranh tụng, nâng cao kỹ năng tranh tụng của luật sư, nâng cao chất lượng tranh tụng, chất lượng phiên tòa hình sự nói chung; đồng thời phát huy được vai trò trách nhiệm của chính tổ chức nghề nghiệp và nâng cao ý thức pháp luật của cả cộng đồng, xã hội.

KẾT LUẬN

Tranh tụng tại phiên tòa có vai trò hết sức quan trọng, nó là sự đánh giá kết quả hoạt động của các giai đoạn điều tra, truy tố và là trọng tâm của chính giai đoạn xét xử. Nó chính là cơ chế tối ưu nhất để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị cáo, đảm bảo việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Chính vì tầm quan trọng của nó nên Nghị quyết 08/NQ-TW ngày 2/1/2002 của Bộ Chính trị "Về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới" đã đề cập đến việc nâng cao chất lượng xét xử của Tòa án là khâu trung tâm đột phá, quyết định của hoạt động tư pháp, phán quyết của Tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả tranh tụng tại phiên tòa giữa Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa, phát huy được tối đa mặt tích cực của nó thì cần có sự nghiên cứu sâu sắc cả về mặt lý luận cũng như thực tiễn áp dụng tranh tụng tại phiên tòa. Tác giả khóa luận đã tiến hành nghiên cứu, phân tích chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cũng như hoạt động của Kiểm sát viên, Luật sư - Người bào chữa tại phiên tòa nhằm đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả tranh tụng giữa hai chủ thể này hướng tới đạt được mục tiêu của cải cách tư pháp mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra.

Tranh tụng tại phiên tòa là một vấn đề lớn trong luật tố tụng hình sự. Tính phức tạp và nhiều mặt về nội dung, về sự thể hiện của nó không chỉ ở giai đoạn xét xử đã là những khó khăn cho những người nghiên cứu về chế định này. Vì nhiều lý do, đề tài này chưa có điều kiện đi sâu nghiên cứu một cách triệt để và toàn diện tất cả những vấn đề đang được thực tiễn xây dựng và áp dụng pháp luật đặt ra.